



**Công ty Cổ phần Chứng khoán  
Thành phố Hồ Chí Minh**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày  
31 tháng 12 năm 2008



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy phép đăng ký  
kinh doanh số**

4103001573/GP

23 tháng 4 năm 2003

Giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp

**Giấy phép kinh doanh  
chứng khoán số**

11/UBCK-GPHDKD

29 tháng 4 năm 2003

15/UBCK-GPHDLK

2 tháng 5 năm 2003

74/UBCK-GP

27 tháng 9 năm 2007

130/UBCK/-GPĐCCTCK

9 tháng 6 năm 2008

Giấy phép kinh doanh chứng khoán và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy Ban Chứng khoán cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Bà Ngô Kim Liên

Chủ tịch

Ông Đỗ Hùng Việt

Phó Chủ tịch

Ông Lê Anh Minh

Phó Chủ tịch

Ông Nguyễn Quyết Chiến

Thành viên

Ông Johan Nyvene

Thành viên

Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Thành

Thành viên

Ông Hoàng Đình Thắng

Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Johan Nyvene

Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Hoài Giang

Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Minh Phương

Phó Tổng Giám đốc

Ông Johan Kruimer

Giám đốc điều hành

Ông Fiachra Mac Cana

Giám đốc điều hành

(từ ngày 1 tháng 3 năm 2008)

Ông Hà Thành Tổ

Giám đốc điều hành

(từ ngày 3 tháng 11 năm 2008)

**Văn phòng chính tại  
Thành Phố Hồ Chí Minh**

Lầu 1-2-3, Tòa nhà Capital Place

6 Thái Văn Lung, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

**Chi nhánh Hà Nội**

6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

## **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) trình bày báo cáo của Hội đồng Quản trị và các báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam vào ngày 29 tháng 4 năm 2003.

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Trụ sở đăng ký của Công ty tại Lầu 1-2-3, Tòa nhà Capital Place, 6 Thái Văn Lung, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm như sau:

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Bà Ngô Kim Liên	Chủ tịch
	Ông Đỗ Hùng Việt	Phó Chủ tịch
	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Quyết Chiến	Thành viên
	Ông Johan Nyvene	Thành viên
	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên
	Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên
	Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên

Các thành viên trong Ban Giám đốc của Công ty trong năm như sau:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc
	Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Johan Kruimer	Giám đốc điều hành
	Ông Fiachra Mac Cana	Giám đốc điều hành (từ ngày 1 tháng 3 năm 2008)
	Ông Hà Thành Tổ	Giám đốc điều hành (từ ngày 3 tháng 11 năm 2008)

#### **Công ty kiểm toán**

Công ty kiểm toán, Công ty TNHH KPMG Việt Nam, bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

## Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được lập phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp nhận chung tại Việt Nam, cho từng năm tài chính rằng và đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, và luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán hiện hành có được tuân thủ hay không, và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo việc lưu giữ các sổ sách kế toán thích hợp để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng họ đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

#### PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, và kết quả hoạt động kinh doanh, thay đổi vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

**JOHAN NYVENE**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



**KPMG Limited**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các giải trình trên báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

*KPMG Limited*

**Công ty TNHH KPMG**

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-345



Thành phố Hồ Chí Minh, **31 MAR 2009**

*Trần Đình Vinh*

Trần Đình Vinh

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339 /KTV

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>424.512.702.959</b>	<b>1.258.228.252.546</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>134.722.054.635</b>	<b>581.787.772.199</b>
Tiền mặt tại quỹ	111		406.867.526	360.070.207
Tiền gửi ngân hàng	112		23.727.647.638	525.068.874.756
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	114		110.587.539.471	56.358.827.236
<b>II. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>120</b>		<b>228.911.645.777</b>	<b>625.242.395.173</b>
Chứng khoán tự doanh	121	5	369.171.202.766	390.158.215.112
Đầu tư ngắn hạn	123	6	60.376.745.140	267.166.238.600
Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh	126	5	(189.549.554.129)	(32.082.058.539)
Dự phòng cho đầu tư ngắn hạn	126	6	(11.086.748.000)	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>7</b>	<b>57.521.033.068</b>	<b>49.576.690.615</b>
Các khoản phải thu khác	137		79.088.229.791	49.576.690.615
Dự phòng phải thu khó đòi	138		(21.567.196.723)	-
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.357.969.479</b>	<b>1.621.394.559</b>
Tạm ứng	151		206.761.874	637.488.522
Chi phí trả trước	152		2.543.001.944	983.906.037
Ký quỹ ngắn hạn	156		608.205.661	-

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

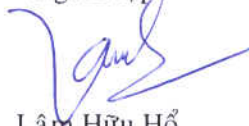
	Mã số	Thuyết minh	2008 VND	2007 VND
<b>B - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.054.696.973.332</b>	<b>63.930.459.294</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>14.901.978.332</b>	<b>6.185.293.113</b>
Tài sản cố định hữu hình	211	8	7.794.520.395	5.725.174.348
<i>Nguyên giá</i>	212		12.702.454.983	8.178.303.094
<i>Khấu hao lũy kế</i>	213		(4.907.934.588)	(2.453.128.746)
Tài sản cố định vô hình	217	9	7.107.457.937	460.118.765
<i>Nguyên giá</i>	218		8.645.993.297	1.510.854.020
<i>Phân bổ lũy kế</i>	219		(1.538.535.360)	(1.050.735.255)
<b>II. Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác</b>	<b>220</b>		<b>1.029.296.669.128</b>	<b>45.834.206.793</b>
Chứng khoán đầu tư dài hạn	221	10	1.029.296.669.128	45.834.206.793
<b>III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	<b>11</b>	<b>804.730.462</b>	<b>3.576.409.109</b>
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>240</b>		<b>9.693.595.410</b>	<b>8.334.550.279</b>
Ký quỹ dài hạn	241	12	1.067.894.904	1.076.094.904
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	242	13	1.124.409.808	186.024.720
Chi phí trả trước dài hạn	243	14	7.501.290.698	7.072.430.655
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>1.479.209.676.291</b>	<b>1.322.158.711.840</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>155.761.925.505</b>	<b>672.715.072.887</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>154.236.284.505</b>	<b>672.315.072.887</b>
Phải trả cho Trung tâm Giao Dịch Chứng khoán	315		32.773.638.005	47.679.968.030
Phải trả người bán	318		190.744.300	658.000.000
Người mua ứng trước	319		740.409.000	6.018.167.828
Thuế phải nộp Nhà Nước	323	15	1.555.221.261	11.646.142.058
Phải trả nhân viên	324		1.710.350.260	-
Chi phí phải trả	325		749.578.520	5.681.085.561
Phải trả khác	328	16	14.286.905.813	467.849.010.027
Thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	332		102.229.437.346	132.782.699.383
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>1.525.641.000</b>	<b>400.000.000</b>
Phải trả người ủy thác đầu tư	345		191.103.500	-
Dự phòng trợ cấp thôi việc	346	17	1.334.537.500	400.000.000
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.323.447.750.786</b>	<b>649.443.638.953</b>
<b>I. Vốn</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>394.634.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>
Vốn cổ phần	412		394.634.000.000	200.000.000.000
<b>II. Vốn bổ sung</b>	<b>420</b>	<b>18</b>	<b>757.828.775.000</b>	<b>236.099.785.000</b>
Thặng dư vốn cổ phần	421		757.828.775.000	236.099.785.000
<b>III. Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>430</b>		<b>171.629.975.786</b>	<b>213.343.853.953</b>
Dự trữ pháp định	433	19	26.458.301.498	10.717.087.214
Quỹ khác	436	19	5.500.270.409	4.891.018.929
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	439	19	7.401.986.128	3.140.567.259
Lợi nhuận chưa phân phối	438		132.269.417.751	194.595.180.551
<b>IV. Vốn điều chỉnh</b>	<b>440</b>	<b>18</b>	<b>(645.000.000)</b>	<b>-</b>
Chứng khoán ngân quỹ	443		(645.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>450</b>		<b>1.479.209.676.291</b>	<b>1.322.158.711.840</b>

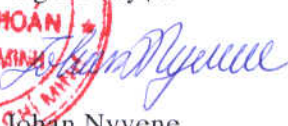
Người lập:



Lâm Hữu Hồ  
Giám đốc Tài chính



Người duyệt:



Johan Nyvene  
Tổng Giám đốc

31 MAR 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

**PHẦN I - BÁO CÁO LÃI VÀ LỖ**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VND	2007 VND
<b>Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>01</b>		<b>231.373.559.732</b>	<b>224.705.757.363</b>
Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	02		28.972.268.359	32.835.148.535
Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán	03		96.195.397.327	168.372.368.484
Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán	05		1.007.500.000	131.327.129
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư	06		5.128.102.684	3.411.628.200
Doanh thu về vốn kinh doanh	09	20	100.070.291.362	19.955.285.015
<b>Thu lãi đầu tư</b>	<b>13</b>		<b>54.223.046.536</b>	<b>5.806.745.800</b>
<b>Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư</b>	<b>14</b>		<b>285.596.606.268</b>	<b>230.512.503.163</b>
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán</b>	<b>15</b>	<b>21</b>	<b>(201.487.616.737)</b>	<b>(41.141.309.776)</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>84.108.989.531</b>	<b>189.371.193.387</b>
<b>Chi phí quản lý</b>	<b>30</b>	<b>22</b>	<b>(60.564.239.225)</b>	<b>(41.215.229.790)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư</b>	<b>40</b>		<b>23.544.750.306</b>	<b>148.155.963.597</b>
Thu nhập khác	41		169.683.141	869.539.364
Chi phí khác	42		(171.422.335)	(927.217.237)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>60</b>		<b>23.543.011.112</b>	<b>148.098.285.724</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập – hiện hành</b>	<b>70</b>	<b>24</b>	<b>-</b>	<b>(15.953.137.742)</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập – hoãn lại</b>	<b>71</b>	<b>24</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>80</b>		<b>23.543.011.112</b>	<b>132.145.147.982</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>		<b>29</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu			601	10.718
Lãi suy giảm trên cổ phiếu			601	4.087

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
(tiếp theo)

**PHẦN II - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC**

	Mã số	Số còn phải nộp đầu kỳ VND	Số phát sinh trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số còn phải nộp cuối kỳ VND
<b>Thuế</b>					
Thuế giá trị gia tăng	11	-	234.294.868	(3.268.909)	231.025.959
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17	8.984.065.620	(1.723.983.750)	(14.935.361.705)	(7.675.279.835)
Thuế nhà đầu tư nước ngoài	17	2.252.147.180	4.779.741.933	(5.967.000.269)	1.064.888.844
Thuế khác	17	409.929.258	4.205.362.474	(4.355.985.274)	259.306.458
<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>	<b>11.646.142.058</b>	<b>7.495.415.525</b>	<b>(25.261.616.157)</b>	<b>(6.120.058.574)</b>

Người lập:

Lâm Hữu Hồ  
Giám đốc Tài chính



Người duyệt:

Johan Nyvene  
Tổng Giám đốc

31 MAR 2009

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Vốn góp VND	Cổ phiếu quỹ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự trữ pháp định VND	Quỹ khác VND	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2007</b>	100.000.000.000	(39.360.162.500)	5.275.000.000	1.570.647.862	1.415.371.975	371.019.783	91.608.877.252	160.880.754.372
Vốn góp trong năm	100.000.000.000	-	230.824.785.000	-	-	-	-	330.824.785.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	132.145.147.982	132.145.147.982
Chuyển sang các quỹ	-	-	-	9.146.439.352	3.475.646.954	4.573.219.676	(17.195.305.982)	-
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(1.803.672.200)	-	(1.803.672.200)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	39.360.162.500	-	-	-	-	17.239.837.500	56.600.000.000
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(29.110.556.078)	(29.110.556.078)
Các điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	(92.820.123)	(92.820.123)
<b>Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2008</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>236.099.785.000</b>	<b>10.717.087.214</b>	<b>4.891.018.929</b>	<b>3.140.567.259</b>	<b>194.595.180.551</b>	<b>649.443.638.953</b>
Vốn góp trong năm	184.634.500.000	-	512.460.990.000	-	-	-	-	697.095.490.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	23.543.011.112	23.543.011.112
Cổ phiếu thưởng	9.999.500.000	-	-	-	-	-	(9.999.500.000)	-
Mua lại cổ phiếu	-	(645.000.000)	-	-	-	430.000.000	-	(215.000.000)
Chuyển sang các quỹ	-	-	-	15.741.214.284	1.321.451.480	13.214.514.798	(30.277.180.562)	-
Sử dụng quỹ	-	-	9.268.000.000	-	(712.200.000)	(9.383.095.929)	-	(827.295.929)
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(47.316.077.100)	(47.316.077.100)
Các điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	1.723.983.750	1.723.983.750
<b>Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2008</b>	<b>394.634.000.000</b>	<b>(645.000.000)</b>	<b>757.828.775.000</b>	<b>26.458.301.498</b>	<b>5.500.270.409</b>	<b>7.401.986.128</b>	<b>132.269.417.751</b>	<b>1.323.447.750.786</b>

Người lập:

*Lâm Hữu Hồ*

Lâm Hữu Hồ

Giám đốc Tài chính 31 MAR 2009

Người duyệt:

*Johan Nyvéne*

Johan Nyvéne

Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

11:51 0 4 3 6 10 11

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VND	2007 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		23.543.011.112	148.098.285.724
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao và phân bổ	02		9.316.406.032	4.926.221.270
Dự phòng	03		191.055.977.813	32.482.058.539
Xóa sổ tài sản cố định	12		216.196.746	159.381.375
Lỗi do thanh lý tài sản cố định	12		-	47.677.873
Thu nhập cổ tức	13		(19.073.614.567)	(5.740.230.800)
Lãi từ bán chứng khoán đầu tư dài hạn	13		(136.344.220.756)	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>			<b>68.713.756.380</b>	<b>179.973.393.981</b>
Biến động chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư, phải thu ngắn hạn và tài sản ngắn hạn khác	21		204.203.671.545	(465.213.245.172)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	23		(91.139.531.462)	503.384.151.764
Cổ tức đã trả	09		(38.019.370.900)	(25.117.647.559)
Thuế thu nhập đã nộp	07		(14.935.361.705)	(15.917.552.290)
Sử dụng quỹ	10		(827.295.929)	(1.803.672.200)
Phải trả khác cho hoạt động kinh doanh	06		-	(92.820.123)
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>40</b>		<b>127.995.867.929</b>	<b>175.212.608.401</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định	41		(2.827.644.680)	(6.514.090.889)
Tiền chi xây dựng cơ bản dở dang	41		(7.272.064.034)	(3.576.409.109)
Tiền chi trả trước dài hạn	41		(5.806.760.679)	(8.587.610.502)
Tiền chi tài sản dài hạn	41		(930.185.088)	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	42		-	590.909.090
Tiền thu từ bán chứng khoán đầu tư dài hạn	43		1.921.756.032.800	-
Tiền chi mua chứng khoán đầu tư dài hạn	44		(2.768.874.274.379)	(27.037.051.324)
Cổ tức đã nhận	45		19.073.614.567	5.740.230.800
<b>Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư</b>	<b>50</b>		<b>(844.881.281.493)</b>	<b>(39.384.021.934)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Thu từ phát hành cổ phiếu	51		270.034.696.000	330.824.785.000
Chi mua lại cổ phiếu quỹ	52		(215.000.000)	-
Thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ	51		-	56.600.000.000
Thu từ vay ngắn hạn	53		-	247.795.939.000
Tiền chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	54		-	(311.965.424.600)
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính</b>	<b>60</b>		<b>269.819.696.000</b>	<b>323.255.299.400</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>70</b>		<b>(447.065.717.564)</b>	<b>459.083.885.867</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>80</b>		<b>581.787.772.199</b>	<b>122.703.886.332</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>90</b>	<b>4</b>	<b>134.722.054.635</b>	<b>581.787.772.199</b>

**CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH PHI TIỀN TỆ**

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chuyển đổi từ các khoản phải trả khác sang vốn cổ phần	427.060.794.000	-

Người lập:



Lâm Hữu Hồ  
Giám đốc Tài chính



Người duyệt:



Johan Nyvene  
Tổng Giám đốc

31 MAR 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có 163 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2007: 123).

**2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

**(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Quyết Định số 99/2000/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2000 về Chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích sử dụng theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(b) Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(c) Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán. Hình thức chính cho việc báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dựa vào các hoạt động kinh doanh chủ lực của Công ty bao gồm môi giới, đầu tư và tư vấn đầu tư. Công ty không báo cáo thông tin bộ phận theo khu vực địa lý do phần lớn hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

**(tiếp theo)**

**(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái qui định của ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đã và chưa thực hiện được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(e) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền liên quan đến các giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

**(f) Chứng khoán tự doanh, đầu tư ngắn hạn và chứng khoán đầu tư dài hạn**

**(i) Phân loại**

Công ty phân loại các cổ phiếu niêm yết và các cổ phiếu chưa niêm yết được mua cho mục đích kinh doanh là chứng khoán tự doanh.

Công ty phân loại chứng khoán mua theo các hợp đồng để bán lại (hợp đồng mua để bán lại chứng khoán) là đầu tư ngắn hạn.

Các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn được dự định giữ trong thời gian lâu hơn một năm mặc dù thời gian thực sự giữ lại có thể dài hơn hoặc ngắn hơn phụ thuộc vào tình hình hoạt động của các công ty được đầu tư và các trường hợp khác.

**(ii) Ghi nhận**

Công ty ghi nhận các chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn tại ngày mà công ty ký kết các hợp đồng đầu tư (ngày giao dịch).

**(iii) Đánh giá**

Chứng khoán tự doanh được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán theo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho chứng khoán niêm yết và theo báo giá từ các công ty chứng khoán khác cho chứng khoán chưa niêm yết vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

## **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

**(tiếp theo)**

Chứng khoán mua theo các hợp đồng để bán lại (hợp đồng mua để bán lại chứng khoán) không được ghi nhận như khoản mua chứng khoán mà là khoản phải thu và được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo nguyên giá. Tiền lãi thu được từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán này được ghi nhận là khoản thu nhập tiền lãi dựa theo thời hạn của từng hợp đồng trên cơ sở dồn tích.

Các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá theo quyết định của Ban Giám đốc. Ban Giám đốc xác định các khoản dự phòng giảm giá sau khi xem xét giá gốc, tình hình thị trường, và các luồng lưu chuyển tiền tệ ước tính.

Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và các khoản chứng khoán đầu tư dài hạn khác như đề cập trên được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư khi chưa lập dự phòng.

### **(iv) Chấm dứt ghi nhận**

Chứng khoán tự doanh, các khoản đầu tư ngắn hạn và chứng khoán đầu tư dài hạn được chấm dứt ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền tệ từ các khoản đầu tư đã hết hoặc Công ty đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu.

Nguyên giá của chứng khoán tự doanh và chứng khoán đầu tư dài hạn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

### **(g) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### **(h) Tài sản cố định hữu hình**

#### **(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí tháo dỡ và di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**(ii) *Khấu hao***

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- phương tiện vận chuyển    6 năm
- thiết bị văn phòng    3 - 5 năm

**(i) *Tài sản cố định vô hình***

***Phần mềm vi tính***

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 - 4 năm.

**(j) *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang***

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn tất hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong giai đoạn xây dựng hoặc lắp đặt.

**(k) *Chi phí trả trước dài hạn***

***Công cụ và dụng cụ***

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ và dụng cụ được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 1-3 năm.

**(l) *Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác***

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

**(m) *Thuế***

Thuế thu nhập tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

## **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

#### **(tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực được.

#### **(n) *Vốn cổ phần***

##### **(i) *Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được phân loại như vốn chủ sở hữu. Chi phí tăng liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là khoản giảm vốn chủ sở hữu.

##### **(ii) *Thặng dư vốn cổ phần***

Trên biên nhận vốn của các cổ đông, sự chênh lệch giữa giá phát hành và giá danh nghĩa của cổ phiếu được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần của chủ sở hữu.

##### **(iii) *Cổ phiếu ngân quỹ***

Khi cổ phiếu được ghi nhận như vốn chủ sở hữu được mua, số tiền thanh toán, bao gồm chi phí trực tiếp phát sinh khi mua, sau khi trừ ảnh hưởng của thuế, được ghi nhận như một khoản giảm của vốn chủ sở hữu. Những cổ phiếu được mua lại được phân loại như cổ phiếu quỹ và được ghi nhận như một khoản giảm trừ vào vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu được mua lại được tái phát hành, chênh lệch giữa giá phát hành lại và giá mua lại được ghi nhận trong thặng dư vốn cổ phần.

#### **(o) *Quỹ dự trữ pháp định, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu khác và quỹ khen thưởng và phúc lợi***

Quỹ dự phòng bổ sung vốn cổ phần được tính dựa vào lợi nhuận sau thuế. Mục đích của quỹ dự phòng này là bổ sung vào vốn cổ phần.

Quỹ dự phòng tài chính được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và nhằm bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quỹ dự phòng này và quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần được lập theo quy định của pháp luật và không được phép sử dụng.

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu khác được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng quỹ này phải được Hội đồng quản trị phê duyệt. Các quỹ này không bắt buộc lập theo quy định của pháp luật và được phép sử dụng hết.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

**(tiếp theo)**

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng để chi trả các chi phí cho nhân viên của Công ty. Quỹ khen thưởng và phúc lợi không bắt buộc lập theo quy định của pháp luật và được phép sử dụng hết.

**(p) Doanh thu**

**(i) *Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư***

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi giao dịch chứng khoán được hoàn thành.

**(ii) *Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán***

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được thông báo khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (đối với các chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với các chứng khoán chưa niêm yết).

**(iii) *Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán***

Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã thực hiện.

**(iv) *Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán***

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã thực hiện.

**(v) *Doanh thu về vốn kinh doanh***

Doanh thu về vốn kinh doanh chủ yếu phản ánh thu nhập lãi tiền gửi tại các ngân hàng, lãi từ các hợp đồng mua để bán lại chứng khoán và các khoản tiền tạm ứng. Doanh thu về vốn kinh doanh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

**(vi) *Doanh thu từ hoạt động đầu tư***

Thu nhập cổ tức từ các hoạt động đầu tư được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được thiết lập.

Thu nhập lãi từ trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

**(tiếp theo)**

**(q) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(r) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) đối với cổ phiếu phổ thông của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được xem là bên liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

**(u) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, theo định nghĩa trong Quyết Định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, được trình bày ở các thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

**(v) Số dư bằng không**

Các khoản mục hay số dư quy định trong Quyết Định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán nếu không được thể hiện trên các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**3. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Môi giới chứng khoán		Kinh doanh chứng khoán		Tư vấn đầu tư		Chưa phân bổ		Tổng	
	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND
Doanh thu theo bộ phận	28.972.268.359	32.835.148.535	150.418.443.863	174.179.114.284	5.128.102.684	3.411.628.200	101.077.791.362	20.086.612.144	285.596.606.268	230.512.503.16
Chi phí theo bộ phận	(6.445.056.287)	(3.880.352.951)	(157.467.495.590)	(32.082.058.539)	-	-	(98.141.043.279)	(46.451.805.949)	(262.053.595.156)	(82.414.217.43)
<b>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>22.527.212.072</b>	<b>28.954.795.584</b>	<b>(7.049.051.727)</b>	<b>142.097.055.745</b>	<b>5.128.102.684</b>	<b>3.411.628.200</b>	<b>2.936.748.083</b>	<b>(26.365.193.805)</b>	<b>23.543.011.112</b>	<b>148.098.285.72</b>
Tài sản	110.587.539.471	56.358.827.236	1.258.208.314.905	671.076.601.966	-	-	110.413.821.915	594.723.282.638	1.479.209.676.291	1.322.158.711.841
Nợ phải trả	102.229.437.346	132.782.699.383	-	-	-	-	53.341.384.657	539.932.373.504	155.570.822.003	672.715.072.88
Chi phí vốn	-	-	-	-	-	-	10.099.708.714	10.090.499.998	10.099.708.714	10.090.499.99

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt tại quỹ	406.867.526	360.070.207
Tiền gửi ngân hàng	23.727.647.638	525.068.874.756
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	110.587.539.471	56.358.827.236
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>134.722.054.635</b>	<b>581.787.772.199</b>

Bao gồm trong tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 có số tiền bằng các đơn vị tiền tệ khác VND tương đương 124.131.108 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2007: 2.172.711 VND).

**5. Chứng khoán tự doanh**

	<b>Số dư đầu kỳ</b>	<b>Tăng trong kỳ</b>	<b>Giảm trong kỳ</b>	<b>Số dư cuối kỳ</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Chứng khoán tự doanh	390.158.215.112	312.440.163.688	(333.427.176.034)	369.171.202.766
<b>Trừ các khoản dự phòng</b>				
Dự phòng giảm giá chứng khoán	(32.082.058.539)	(184.411.653.155)	26.944.157.565	(189.549.554.129)
<b>Tổng cộng</b>	<b>358.076.156.573</b>	<b>128.028.510.533</b>	<b>(306.483.018.469)</b>	<b>179.621.648.637</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**5. Chứng khoán tự doanh (tiếp theo)**

Chi tiết của các chứng khoán do Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

Loại chứng khoán	Mã số	Nguyên giá tại ngày 31/12/2008		Chứng khoán đang nắm giữ đến ngày 31/12/2008		Tổng số chứng khoán đã phát hành đến ngày 31/12/2008		Tỷ lệ (%) (5=2/4)
		Số lượng	Mệnh giá VND	Số lượng	Mệnh giá VND	Số lượng	Mệnh giá VND	
<b>I - CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT</b>								
Công ty CP Nam Việt- Thực Phẩm	ANV	187.340	1.873.400.000	187.340	1.873.400.000	66.000.000	660.000.000.000	0,2838%
Công ty CP XD & KD Vật tư	CNT	127.000	1.270.000.000	127.000	1.270.000.000	8.000.000	80.000.000.000	1,5875%
Công ty CP Dược Cửu Long	DCL	42.000	420.000.000	42.000	420.000.000	9.719.308	97.193.080.000	0,4321%
Công ty CP Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco	DMC	13.380	133.800.000	13.380	133.800.000	13.769.999	137.699.990.000	0,0972%
Công ty CP Phân đạm & Hóa chất DK	DPM	8.170	81.700.000	8.170	81.700.000	380.000.000	3.800.000.000.000	0,0022%
Công ty CP Phát triển Dầu tư Công nghệ FPT	FPT	89.197	891.970.000	89.197	891.970.000	139.787.819	1.397.878.190.000	0,0638%
Công ty CP khu công nghiệp Tân Tạo	ITA	382	3.820.000	382	3.820.000	135.906.947	1.359.069.470.000	0,0003%
Công ty CP Licogi 16	LCG	23.020	230.200.000	23.020	230.200.000	13.600.000	136.000.000.000	0,1693%
Công ty CP Dược Phẩm OPC	OPC	136.500	1.365.000.000	136.500	1.365.000.000	8.190.000	81.900.000.000	1,6667%
Công ty CP TB Bưu Điện	POT	100	1.000.000	100	1.000.000	19.430.006	194.300.060.000	0,0005%
Tổng CTCP Khoan & DV Khoan Dầu khí	PVD	122.393	1.223.930.000	122.393	1.223.930.000	132.167.504	1.321.675.040.000	0,0926%
Công ty CP Xây Dựng Số 5	SC5	46.081	460.810.000	46.081	460.810.000	10.320.000	103.200.000.000	0,4465%
Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức	TDH	298.374	2.983.740.000	298.374	2.983.740.000	25.250.000	252.500.000.000	1,1817%
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam	VFM/VF1	567.000	5.670.000.000	567.000	5.670.000.000	100.000.000	1.000.000.000.000	0,5670%
Shinpetrol	VSP	106	1.060.000	106	1.060.000	15.870.000	158.700.000.000	0,0007%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	ACB	171.914	1.719.140.000	171.914	1.719.140.000	632.165.378	6.321.653.780.000	0,0272%

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**5. Chứng khoán tự doanh (tiếp theo)**

Loại chứng khoán	Mã số	Nguyên giá tại ngày 31/12/2008 VND		Chứng khoán đang nắm giữ đến ngày 31/12/2008		Tổng số chứng khoán của công ty đã phát hành đến ngày 31/12/2008		Tỷ lệ (%) (5=2/4)
		Số lượng	Mệnh giá VND	Số lượng	Mệnh giá VND	Số lượng	Mệnh giá VND	
Công ty CP Nông Dược H.A.I	HAI	115	3.465.500	115	1.150.000	14.499.998	144.999.980.000	0,0008%
Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	HPC	100	2.907.500	100	1.000.000	23.939.809	239.398.090.000	0,0004%
Công ty CP Công nghiệp K.Sản Quảng Nam	MIC	125	7.467.500	125	1.250.000	1.489.240	14.892.400.000	0,0084%
Công ty CP Nhựa Tiên Phong	NTP	92.500	11.225.370.000	92.500	925.000.000	21.668.998	216.689.980.000	0,4269%
Công ty CP Sông Đà 9	SD9	153	6.623.200	153	1.530.000	15.000.000	150.000.000.000	0,0010%
CP CTCP SIMCO Sông Đà	SDA	100	3.725.000	100	1.000.000	9.099.989	90.999.890.000	0,0011%
Công ty CP DV Tổng Hợp Sài Gòn	SVC	51.002	1.140.559.615	51.002	510.020.000	20.361.040	203.610.400.000	0,2505%
Các cổ phiếu khác		2.390	90.682.408	2.390	23.900.000	3.116.940.476	31.169.404.760.000	0,0001%
<b>Cộng</b>			<b>120.620.340.373</b>					



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

**5. Chứng khoán tự doanh (tiếp theo)**

Loại chứng khoán	Mã số	Nguyên giá tại ngày 31/12/2008 VND		Chứng khoán đang nắm giữ đến ngày 31/12/2008		Tổng số chứng khoán của công ty đã phát hành đến ngày 31/12/2008		Tỷ lệ (%) (5=2/4)
		Số lượng 1	Mệnh giá VND 2	Số lượng 3	Mệnh giá VND 4	Số lượng	Mệnh giá VND	
<b>II - CHỨNG KHOÁN CHƯA NIÊM YẾT</b>								
Công ty CP Lạc Việt	LACVIET	30.750.000.000	1.200.000	12.000.000.000	25.000.000	250.000.000.000	4,8000%	
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Bình Chánh	BCCI	36.021.946.650	895.000	8.950.000.000	54.200.000	542.000.000.000	1,6513%	
Ngân hàng TMCP Nam Á	NABANK	30.430.728.000	738.673	7.386.730.000	135.000.000	1.350.000.000.000	0,5472%	
Bảo Hiểm Viễn Đông	VASS	5.235.138.000	522.000	5.220.000.000	60.000.000	600.000.000.000	0,8700%	
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	EXIMBANK	14.949.111.111	410.621	4.106.210.000	424.894.000	4.248.940.000.000	0,0966%	
Công ty CP Cao Su Phước Hòa	PHURU	22.245.000.000	402.000	4.020.000.000	81.300.000	813.000.000.000	0,4945%	
Công ty CP KD & PT Bình Dương	TDC	13.222.851.000	233.000	2.330.000.000	6.636.120	66.361.200.000	3,5111%	
Công ty CP Thủy Sản Cà Mau	SEAPRIM	10.950.030.000	292.500	2.925.000.000	10.000.000	100.000.000.000	2,9250%	
Công ty CP SXKD XNK DV & DT Tân Bình	TANIMEX	6.468.471.200	229.552	2.295.520.000	12.000.000	120.000.000.000	1,9129%	
Ngân hàng TMCP Đông Á	DABANK	14.833.159.502	193.620	1.936.200.000	288.000.000	2.880.000.000.000	0,0672%	
Công ty CP Ngoại Thương & Phát triển TPHCM	FIDECO	7.341.000.000	135.804	1.358.040.000	12.432.769	124.327.690.000	1,0923%	
Công ty CP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Minh Hải	MINHHAI	8.000.000.000	110.000	1.100.000.000	13.929.750	139.297.500.000	0,7897%	
Công ty CP Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	BCC	3.150.000.000	105.000	1.050.000.000	10.000.000	100.000.000.000	1,0500%	
Đại Học Hoa Sen	HOASEN	1.390.000.000	100.000	1.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000	6,6667%	

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

**5. Chứng khoán tự doanh (tiếp theo)**

Loại chứng khoán	Mã số	Giá tại ngày 31/12/2008 VND		Chứng khoán đang nắm giữ đến ngày 31/12/2008		Tổng số chứng khoán của công ty đã phát hành đến ngày 31/12/2008		Tỷ lệ (%) (5=2/4)
		Số lượng	Mệnh giá VND	Số lượng	Mệnh giá VND	Số lượng	Mệnh giá VND	
Công ty CP XNK Thủy Sản Quảng Ninh	TSQN	100.000	2.000.000.000	100.000	1.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000	10,0000%
Công ty CP Đại lý Hàng Hải Việt Nam	VOSA	100.000	6.000.000.000	100.000	1.000.000.000	11.610.881	116.108.807.489	0,8613%
Công ty CP Bông Sen	BSH	95.020	1.499.665.930	95.020	950.200.000	23.000.000	230.000.000.000	0,4131%
Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	VTIC	80.000	2.000.000.000	80.000	800.000.000	11.700.000	117.000.000.000	0,6838%
Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà	INTRES	75.129	9.940.200.000	75.129	751.290.000	20.025.300	200.253.000.000	0,3752%
Công ty CP Phát triển Đô Thị Công nghiệp số 2	D2D	75.000	2.250.000.000	75.000	750.000.000	10.700.000	107.000.000.000	0,70009%
Công ty CP XNK Thủy Sản Cần Thơ	CASEIMEX	70.000	4.900.000.000	70.000	700.000.000	2.500.000	25.000.000.000	2,8000%
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VCB	45.304	4.530.400.000	45.304	453.040.000	1.210.086.026	12.100.860.260.000	0,0037%
Công ty CP Thủy Đặc Sản	SEASPIMEX	27.000	7.549.983.000	27.000	2.700.000.000	1.080.000	108.000.000.000	2,5000%
Công ty CP Kỹ Thuật Xây Dựng Phú Nhuận	XDPN	8.963	1.039.708.000	8.963	896.300.000	300.000	30.000.000.000	2,9877%
Tập đoàn Coteccons	COTECCONS	25.390	1.853.470.000	25.390	253.900.000	12.000.000	120.000.000.000	0,21116%

**Cộng** 248.550.862.393

**Tổng cộng** 369.171.202.766

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**6. Đầu tư ngắn hạn**

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu từ hợp đồng mua để bán lại chứng khoán	60.376.745.140	267.166.238.600
Dự phòng phải thu khó đòi	(11.086.748.000)	-
	<hr/>	<hr/>
	49.289.997.140	267.166.238.600
	<hr/>	<hr/>

**7. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu bao gồm:

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu từ khách hàng	41.884.220.378	12.932.800.000
Tạm ứng cho khách hàng	8.142.931.000	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	3.444.081	-
Phải thu từ Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	-	1.854.763.507
Phải thu từ Công ty Chứng khoán Sacombank	-	8.205.004.400
Ký quỹ đấu giá	2.259.671.282	13.193.000.000
Các khoản đặt cọc mua tài sản	5.610.000.000	5.610.000.000
Thuế thu nhập nộp thừa	7.675.279.835	-
Phải thu lãi trái phiếu	6.338.771.770	-
Tiền lãi phải thu từ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	6.580.000.000	-
Các khoản phải thu khác	593.911.445	7.781.122.708
	<hr/>	<hr/>
	79.088.229.791	49.576.690.615
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(21.567.196.723)	-
	<hr/>	<hr/>
	57.521.033.068	49.576.690.615
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Phương tiện vận chuyển VNĐ</b>	<b>Thiết bị văn phòng VNĐ</b>	<b>Tổng cộng VNĐ</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	3.177.902.884	5.000.400.210	8.178.303.094
Tăng trong năm	28.245.000	2.395.743.732	2.423.988.732
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	2.006.602.165	2.006.602.165
Chuyển từ tài sản cố định vô hình	13.640.000	168.819.767	182.459.767
Xóa sổ	-	(88.898.775)	(88.898.775)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.219.787.884</b>	<b>9.482.667.099</b>	<b>12.702.454.983</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	287.671.137	2.165.457.609	2.453.128.746
Khấu hao trong năm	593.977.601	1.862.255.959	2.456.233.560
Xóa sổ	-	(1.427.718)	(1.427.718)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>881.648.738</b>	<b>4.026.285.850</b>	<b>4.907.934.588</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư cuối năm	2.338.139.146	5.456.381.249	7.794.520.395
Số dư đầu năm	2.890.231.747	2.834.942.601	5.725.174.348

Trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 33 triệu VNĐ đã được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (2007: không) nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**9. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm vi tính VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	1.510.854.020
Tăng trong năm	403.655.948
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.037.140.516
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(182.459.767)
Xóa sổ	(1.123.197.420)
	<hr/>
Số dư cuối năm	8.645.993.297
	<hr/>
<b>Phân bổ lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	1.050.735.255
Phân bổ trong năm	1.482.271.836
Xóa sổ	(994.471.731)
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.538.535.360
	<hr/>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư cuối năm	7.107.457.937
Số dư đầu năm	460.118.765
	<hr/>

**10. Chứng khoán đầu tư dài hạn**

Chứng khoán đầu tư dài hạn thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất năm và kỳ hạn lần lượt là từ 7,9%-15% (2007: 6%-9%) và từ 1-15 năm (2007: 3-7 năm).

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	3.576.409.109	-
Tăng trong năm	7.272.064.034	3.576.409.109
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.006.602.165)	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(8.037.140.516)	-
	<hr/>	
Số dư cuối năm	804.730.462	3.576.409.109
	<hr/>	

**12. Ký quỹ dài hạn**

Số dư này bao gồm khoản tiền đặt cọc có thể hoàn lại cho việc thuê văn phòng của Công ty.

**13. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán**

Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết Định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004 và Quyết Định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 do Bộ Tài Chính ban hành, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VNĐ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và hằng năm phải đóng thêm 0,008% tổng giá trị chứng khoán giao dịch và môi giới của năm trước.

Biến động tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong kỳ như sau:

	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	186.024.720
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	912.898.012
Lãi tiền gửi trong năm 2006 và 2007	25.487.076
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.124.409.808
	<hr/>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>
Số dư đầu năm	7.072.430.655
Tăng trong năm	5.806.760.679
Phân bổ trong năm	(5.377.900.636)
Số dư cuối năm	<u>7.501.290.698</u>

**15. Thuế phải nộp Nhà Nước**

	<b>2008 VND</b>	<b>2007 VND</b>
<b>Thuế</b>		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.984.065.620
Thuế nhà đầu tư nước ngoài	1.064.888.844	2.252.147.180
Thuế giá trị gia tăng	231.025.959	-
Thuế khác	259.306.458	409.929.258
	<u>1.555.221.261</u>	<u>11.646.142.058</u>

**16. Phải trả khác**

	<b>2008 VND</b>	<b>2007 VND</b>
Phải trả cho Công ty Mía đường Sóc Trăng	-	29.954.800.000
Phải trả cổ tức	11.949.619.419	2.652.913.219
Tiền nhận từ các cổ đông	-	427.060.794.000
Các khoản phải trả khác	2.337.286.394	8.180.502.808
	<u>14.286.905.813</u>	<u>467.849.010.027</u>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**17. Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	400.000.000
Dự phòng trong năm	934.537.500
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.334.537.500

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên và 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ (hiện tại là 540.000 Đồng/tháng). Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**18. Vốn**

**Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã góp của Công ty là:

	2008		2007	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	39.463.400	394.634.000.000	20.000.000	200.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b> Cổ phần phổ thông	39.463.400	394.634.000.000	20.000.000	200.000.000.000
<b>Cổ phiếu ngân quỹ</b> Cổ phần phổ thông	21.500	645.000.000	-	-
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phần phổ thông	39.441.900	1.151.817.775.000	20.000.000	436.099.785.000

Biến động vốn cổ phần đã phát hành trong năm như sau:

	2008	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	20.000.000	436.099.785.000
Cổ phiếu đã phát hành trong năm	18.463.450	706.363.490.000
Cổ phiếu thưởng đã phát hành trong năm	999.950	9.999.500.000
Cổ phiếu ngân quỹ đã mua trong năm	(21.500)	(645.000.000)
Số dư cuối năm	39.441.900	1.151.817.775.000

**Thặng dư cổ phần**

Biến động thặng dư vốn cổ phần như sau:

	2008	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	20.000.000	236.099.785.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	19.441.900	521.728.990.000
Số dư cuối năm	39.441.900	757.828.775.000

## Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

### 19. Các quỹ dự trữ pháp định và quỹ khác

Theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 do Bộ Tài Chính cấp, các công ty chứng khoán phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây từ lợi nhuận sau thuế trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn cổ phần
Quỹ trên đây được tính căn cứ vào lợi nhuận sau thuế. Mục đích của quỹ dự trữ này là bổ sung vào vốn cổ phần.		
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần

Mục đích của quỹ dự phòng tài chính là nhằm bù đắp các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Quỹ dự phòng này và quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần không được phép sử dụng.

Công ty đã trích lập 13.214.514.798 VNĐ từ lợi nhuận chưa phân phối vào quỹ khen thưởng và phúc lợi. Quỹ này được trích lập tự nguyện và được phép sử dụng hết. Quỹ được thành lập nhằm mục đích thanh toán các chi phí liên quan đến khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên. Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, Công ty được phép ghi nhận các chi phí liên quan đến khen thưởng và phúc lợi của nhân viên trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc ghi nhận các chi phí này như các khoản sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi trong mục vốn chủ sở hữu. Chính sách kế toán của Công ty là ghi nhận các chi phí này như các khoản sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi trong mục vốn chủ sở hữu. Trong năm, Công ty đã sử dụng để thanh toán tổng cộng 9.383.095.929 VNĐ từ quỹ khen thưởng và phúc lợi mà trong đó 115.095.929 VNĐ là tiền mặt và phần còn lại theo hình thức trả tiền mua cổ phiếu cho nhân viên.

Công ty đã trích lập 1.321.451.480 VNĐ từ lợi nhuận chưa phân phối vào các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu. Các quỹ này được trích lập tự nguyện và được phép sử dụng hết. Trong năm, Công ty đã sử dụng để thanh toán tổng cộng 712.200.000 VNĐ.

### 20. Doanh thu từ vốn kinh doanh

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thu nhập từ tiền gửi ngân hàng	62.846.574.050	5.972.981.893
Thu nhập tiền lãi từ hợp đồng mua để bán lại chứng khoán	25.548.233.505	9.087.616.741
Thu nhập từ hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	3.025.613.249	1.211.419.832
Thu nhập từ các hoạt động vốn kinh doanh khác	8.649.870.558	3.683.266.549
	<hr/>	<hr/>
	100.070.291.362	19.955.285.015

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**21. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán**

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh	157.467.495.590	32.082.058.539
Dự phòng đầu tư ngắn hạn	11.086.748.000	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	21.567.196.723	-
Phí môi giới	6.445.056.287	3.880.352.951
Chi phí lãi vay	-	2.127.252.736
Chi phí khác	4.921.120.137	3.051.645.550
	201.487.616.737	41.141.309.776

**22. Chi phí quản lý**

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	23.740.648.712	12.817.834.598
Khấu hao và phân bổ	9.316.406.032	4.926.221.270
Thuế và phí	372.477.190	174.347.660
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.477.716.179	7.662.063.035
Chi phí khác	13.656.991.112	15.634.763.227
	60.564.239.225	41.215.229.790

**23. Chi phí nhân viên**

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Tổng lương và các chi phí liên quan	23.740.648.712	12.817.834.598
	23.740.648.712	12.817.834.598
Lương bình quân hằng tháng/nhân viên	10.887.843	7.554.405
Thu nhập bình quân hằng tháng/nhân viên	12.137.346	8.684.170

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**24. Thuế thu nhập**

**(a) Được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí thuế hiện hành	-	15.953.137.742

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

		<b>2008</b>		<b>2007</b>
		<b>VND</b>		<b>VND</b>
Lợi nhuận trước thuế		23.543.011.112		148.098.285.724
Thuế theo thuế suất Công ty	20,0%	4.708.602.222	10,0%	14.809.828.572
Thu nhập miễn thuế	(20,2%)	(4.760.753.809)	(0,4%)	(580.676.580)
Chi phí không được khấu trừ	0,2%	52.151.587	1,2%	1.723.985.750
	-	-	10,8%	15.953.137.742

**(b) Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập với thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm đầu và 25% trong những năm tiếp theo. Các điều khoản trong Giấy phép kinh doanh chứng khoán của Công ty cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm tính từ năm có lãi chịu thuế đầu tiên (2003 - 2004) và được giảm 50% thuế suất thuế thu nhập trong 3 năm tiếp theo (2005 - 2007).

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**25. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày 31 tháng 12	
	2008	2007	2008	2007
	VND	VND	VND	VND
<i>Cổ đông chiến lược</i>				
<b>Công ty TNHH Dragon Capital Markets</b>				
Môi giới chứng khoán kinh doanh – mua	30.000.000.000	130.151.700.000	-	-
Môi giới chứng khoán kinh doanh – bán	215.213.613.690	889.342.000	-	-
Phí môi giới	118.505.978	27.364.353	-	-
<b>Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (“HIFU”)</b>				
Môi giới chứng khoán kinh doanh – bán	49.466.410.000	11.646.210.000	-	-
Phí môi giới	27.050.385	17.469.315	-	-

**26. Giá trị giao dịch trong năm**

Khoản mục	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm Cổ phiếu	Tổng giá trị giao dịch VND
<b>Các giao dịch của Công ty</b>		
Cổ phiếu	13.003.149	644.010.905.722
Trái phiếu	22.088.985	2.741.827.568.380
<b>Các giao dịch của khách hàng</b>		
Cổ phiếu	123.737.950	4.839.402.155.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>158.830.084</b>	<b>8.225.240.629.102</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**27. Biến động các khoản phải thu và các khoản phải trả**

Khoản mục	Số dư đầu kỳ VNĐ	Tăng trong kỳ VNĐ	Giảm trong kỳ VNĐ	Số dư cuối kỳ VNĐ
<b>1. Các khoản phải thu</b>	<b>50.214.179.137</b>	<b>2.259.470.260.529</b>	<b>(2.251.956.644.724)</b>	<b>57.727.794.942</b>
1.1. Các khoản phải thu khác	49.576.690.615	2.262.202.178.116	(2.232.690.638.940)	79.088.229.791
1.2. Dự phòng phải thu khó đòi		(21.567.196.723)	-	(21.567.196.723)
1.3. Tạm ứng	637.488.522	18.835.279.136	(19.266.005.784)	206.761.874
<b>2. Các khoản phải trả</b>	<b>672.715.072.887</b>	<b>25.518.767.344.753</b>	<b>(26.035.720.492.135)</b>	<b>155.761.925.505</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>672.315.072.887</b>	<b>25.517.641.703.753</b>	<b>(26.035.720.492.135)</b>	<b>154.236.284.505</b>
2.1. Phải trả cho Trung tâm giao dịch chứng khoán	47.679.968.030	14.525.193.743.178	(14.540.100.073.203)	32.773.638.005
2.2. Phải trả cho người bán	658.000.000	2.741.687.348	(3.208.943.048)	190.744.300
2.3. Người mua ứng trước	6.018.167.828	-	(5.277.758.828)	740.409.000
2.4. Thuế phải nộp Nhà nước	11.646.142.058	16.205.251.078	(26.296.171.875)	1.555.221.261
2.5. Phải trả cho nhân viên	-	27.835.319.492	(26.124.969.232)	1.710.350.260
2.6. Chi phí phải trả	5.681.085.561	7.615.562.345	(12.547.069.386)	749.578.520
2.7. Phải trả khác	467.849.010.027	522.198.821.330	(975.760.925.544)	14.286.905.813
2.8. Thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	132.782.699.383	10.415.851.318.982	(10.446.404.581.019)	102.229.437.346
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>400.000.000</b>	<b>1.125.641.000</b>	<b>-</b>	<b>1.525.641.000</b>
2.9. Phải trả cho người ủy thác đầu tư	-	191.103.500	-	191.103.500
2.10. Dự phòng trợ cấp thôi việc	400.000.000	934.537.500	-	1.334.537.500

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**  
**(tiếp theo)**

**28. Các chỉ tiêu đánh giá**

Các chỉ tiêu	2008	2007
<b>1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
- Tài sản cố định/tổng tài sản (%)	1,0%	0,5%
- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản (%)	29%	95,2%
<b>2. Tỷ suất lợi nhuận</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (%)	8,2%	64,2%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (%)	1,8%	22,8%
<b>3. Tình hình tài chính</b>		
- Tổng nợ phải trả/tổng tài sản (%)	10,5%	50,9%
- Khả năng thanh toán (%):		
+ Hiện hành: Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn	275,2%	187,0%
+ Nhanh: (tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	275,2%	187,0%
+ Khả năng thanh toán bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền/nợ ngắn hạn	87,3%	86,5%

**29. Lãi trên cổ phiếu**

**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 được dựa trên số lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty là 23.543 triệu VNĐ (2007: 132.145 triệu VNĐ) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 39.200.372 (2007: 12.329.627), được thực hiện như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần sau thuế**

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận thuần sau thuế	23.543.011.112	132.145.147.982

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành**

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	20.000.000	8.870.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu được phát hành trong năm	18.212.281	2.630.137
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng được phát hành trong năm	999.950	-
Ảnh hưởng của việc mua lại cổ phiếu quỹ	(11.859)	-
Ảnh hưởng của việc tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	829.490
<b>Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành vào cuối năm</b>	<b>39.200.372</b>	<b>12.329.627</b>

**(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2008 VNĐ</b>	<b>2007 VNĐ</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	601	10,718

**(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Việc xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 được dựa trên số lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty là 23.543 triệu VNĐ (2007: 132.145 triệu VNĐ) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 39.200.372 (2007: 32.329.627), sau khi điều chỉnh do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, được thực hiện như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần sau thuế (suy giảm)**

	<b>2008 VNĐ</b>	<b>2007 VNĐ</b>
Lợi nhuận thuần sau thuế (cơ bản và suy giảm)	23.543.011.112	132.145.147.982



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (suy giảm)**

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cơ bản)	39.200.372	12.329.627
Ảnh hưởng của cổ phiếu đang chờ được phép lưu hành	-	20.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (suy giảm) vào cuối năm	<u>39.200.372</u>	<u>32.329.627</u>

**(iii) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	601	4.087

**30. Các cam kết**

***Cam kết thuê***

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Trong vòng một năm	4.694.868.134	7.241.873.310
Trong hai đến năm năm	6.015.929.994	16.354.727.046
Trên năm năm	-	1.775.392.178
	<u>10.710.798.128</u>	<u>25.371.992.534</u>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

**31. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Sau ngày kết thúc niên độ, do sự giảm giá chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, giá trị của một số chứng khoán tự doanh, khoản đầu tư ngắn hạn và chứng khoán đầu tư dài hạn đã giảm so với giá trị ghi sổ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Không có điều chỉnh nào được ghi nhận đối với các báo cáo tài chính vào ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Vào ngày phát hành các báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình hoàn tất nộp hồ sơ lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện việc niêm yết 39.463.000 cổ phiếu.

Người lập:  Người duyệt:   
  
Lâm Hữu Hồ  
Giám đốc Tài chính  
Johan Nyvene  
Tổng Giám đốc

31 MAR 2009